TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15/11/2019
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất

Ông Doãn Đức Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy Kiều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm Sát Viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án thụ lý số: 599/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1993.

- Bị đơn: Anh Võ Tấn T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn T L, ấp A C, xã B S, huyện T B, tỉnh Đ N.

(Chị H, anh T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2019, biên bản hòa giải trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân H trình bày:

Chị và anh Võ Tấn T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau được UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 165/BS ngày 05/10/2016.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh T vì cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân được 07 tháng nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Võ Nguyễn Thiên V, sinh ngày 12/3/2019. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn anh Võ Tấn T trình bày:

Qúa trình đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung anh đồng ý với trình bày của chị H.

Chị H yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý, vì anh vẫn còn yêu thương vợ con.

Về con chung anh đồng ý giao 01 con chung cho chị H nuôi dưỡng. Tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị H, anh T đều có đơn xin vắng mặt, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng qui trình tố tụng giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân H vì tình trạng mâu thuẫn trong quá trình chung sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị cũng đã ly thân được nhiều tháng nay.

Về con chung chị H yêu cầu được nuôi 01 con chung, do anh T cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng nên đề nghị giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Tấn T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại Thôn T L, ấp A C, xã B S, huyện T B, tỉnh Đ N. Do đó, đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 165/BS ngày 05/10/2016 của xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp và căn cứ theo lời trình của đương sự là tự nguyện kết hôn có thể xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Võ Tấn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh T không hạnh phúc, chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau, vợ chồng đã ly thân hơn 07 tháng nay. Anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn không trầm trọng anh vẫn còn yêu thương vợ, nhưng nếu chị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì tùy chị H quyết định.

Theo biên bản xác minh ngày 27/9/2019 đại diện chính quyền địa phương cho biết việc mâu thuẫn gia đình của chị H và anh T địa phương không nắm rõ.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, không có sự quan tâm, chia sẻ, gắn bó lẫn nhau nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Võ Tấn T.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Võ Nguyễn Thiên V, sinh ngày 12/3/2019. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân H tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai số

0007000 ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 147, Điều 235; Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân H

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân H được ly hôn với anh Võ Tấn T.

Về con chung: Giao 01 con chung là Võ Nguyễn Thiên V, sinh ngày 12/3/2019 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai số 0007000 ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Xuân H và anh Võ Tấn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Số 165/BS ngày 05/10/2016;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Châu Ngọc Hà